

Số: /2020/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về việc triển khai Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông**

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về việc triển khai Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do của Bộ Thông tin và Truyền thông và mẫu đơn, mẫu Giấy chứng nhận lưu hành tự do theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2018/NĐ-CP).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

#### **Điều 3. Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông**

##### **1. Đối với hàng hóa xuất khẩu:**

a. Điều kiện, quy trình, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được quy định chi tiết tại Điều 10, 11 của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.

b. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

c. Mẫu Giấy chứng nhận lưu hành tự do cấp cho thương nhân xuất khẩu hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

d. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Sản phẩm báo chí: Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: 07 Yên Kiêu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử-viễn thông: Vụ Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện: Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: 68 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Sản phẩm xuất bản phẩm: Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: 10 Đường Thành, Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu:

a. Hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhập khẩu không phải nộp Giấy chứng nhận lưu hành tự do.

b. Căn cứ yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ ban hành Danh mục hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhập khẩu phải nộp Giấy chứng nhận lưu hành tự do kèm theo mã HS hàng hóa phù hợp với tình hình phát triển của ngành, lĩnh vực.

**Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do và thương nhân xuất khẩu hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông**

1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do:

Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn quản lý hoạt động cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do cho hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và

truyền thông theo quy định pháp luật.

2. Thương nhân xuất khẩu hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông:

Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do và theo quy định tại Thông tư này.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành về tính chính xác, xác thực đối với các khai báo liên quan đến việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông nêu tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hiệp hội CNTT;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;  
Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CNTT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

**PHỤ LỤC I**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2020/TT-BTTTT ngày ... tháng ... năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... / ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO ĐỐI VỚI HÀNG HÓA**  
**TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Kính gửi: [Tên Cơ quan cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do]

Tên Thương nhân: .....

Thông tin chi tiết:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ: ...

- Số điện thoại: ...      Số fax: ...      Email: ...

- Người đại diện:

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, (thương nhân) đề nghị được cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hoá sau:

STT	Tên hàng hóa	Số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc Số đăng ký	Số hiệu tiêu chuẩn	Thành phần, hàm lượng hoạt chất (nếu có)	Nước nhập khẩu
1					
2					
3					

Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

(Thương nhân) xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin nêu trên./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**PHỤ LỤC II**  
**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2020/TT-BTTTT ngày ... tháng ... năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
(CƠ QUAN CẤP...)  
(ĐỊA CHỈ...)  
(LIÊN HỆ: ĐIỆN THOẠI...)

Giấy chứng nhận lưu hành tự do số: ...  
Ngày cấp: ...

**GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO**  
**CERTIFICATE OF FREE SALE**

*Cơ quan cấp...*, Bộ Thông tin và truyền thông chứng nhận hàng hóa dưới đây của (*tên doanh nghiệp*) tuân thủ các quy định hiện hành, phù hợp cho người sử dụng và được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Nhà sản xuất:
- Địa chỉ:

Danh mục hàng hóa:

1. ....
2. ....

Giấy chứng nhận lưu hành tự do này có giá trị đến hết ngày ...../...../20..

**Cơ quan cấp Giấy chứng  
nhận lưu hành tự do**

(Ký và đóng dấu)

Tên người ký



MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS  
(AGENCY....)  
(ADDRESS...)  
(CONTACT...)

Certificate N<sup>o</sup>: ...  
Date Issued: ...

### CERTIFICATE OF FREE SALE

*Agency...*, Ministry of Information and Communications hereby certify that the following product(s) manufactured by (*Company*) is (are) allowed to be freely sold in Vietnam in accordance with Vietnamese relevant regulations and laws.

- Manufacturer:
- Address:

List of product:

1. ....
2. ....

This certificate is valid to ...../...../20..

**Authorised  
Signature and Stamp**

.....